HOLLY ACADEMY – TIẾNG ANH CÔ HƯỜNG

Name: .....
Class:.....
Date: .....

I. New words:

				**You and I**	**She and He**
1. hungry: đói	2. thirsty: khát	3. cold: lạnh	4. hot: nóng	5. We: chúng tôi	6. They: họ

II. Grammar:

a. "We, They" và động từ tobe "are" đi cùng

We are hungry.

They are thirsty.

b. Dạng phủ định của động từ tobe "are"

We aren't hungry.

They aren't thirsty.

WORKSHEET

1. Listen and tick (nghe và đánh dấu vào bức tranh đúng)

0.  	1.  	2.  
3  	4.  	5.  

HOLLY ACADEMY – TIẾNG ANH CÔ HƯỜNG
Add 1: số 17A – Lô 2 - Đền Lừ 2
Add 2: 36B – Lô 2 – Đền Lừ 2
Phone: 083.972.8688/0976.420.688
Fanpage: https://www.facebook.com/co.huong.den.lu

LIVEWORKSHEETS

2. Look and write (nhìn tranh và viết từ tương ứng)

			
0.	1.	2.	3.
			
5.	6.	7.	8.

3. Odd one out (Chọn từ khác loại)

1. angry	hot	thirsty	long
2. thirsty	cold	ugly	hungry
3. hungry	dirty	angry	happy
4. beautiful	sad	tired	thirsty

HOLLY ACADEMY – TIẾNG ANH CÔ HƯỜNG
Add 1: số 17A – Lô 2 - Đền Lừ 2
Add 2: 36B – Lô 2 – Đền Lừ 2
Phone: 083.972.8688/ 0976.420.688
Fanpage: https://www.facebook.com/co.huong.den.lu

LIVEWORKSHEETS

4. Match (nối tranh với từ đúng)






thirsty tired happy hungry

cold sad hot angry






5. Read and circle (đọc và khoanh tròn đáp án đúng)

0. 	How's she feeling? a. She isn't cold. She is thirsty. b. She isn't cold. She is hot. c. She is tired.		1. 	How's he feeling? a. He isn't thirsty. He is hungry. b. He is hungry. c. He isn't hungry. He is thirsty.
2. 	How's he feeling? a. He isn't thirsty. He is tired. b. He isn't happy. He is sad. c. He isn't tired. He is sad.		3. 	How's she feeling? a. She isn't tired. She is thirsty. b. She isn't thirsty. She is hungry. c. She isn't hungry. She is tired.
4. 	How's he feeling? a. He is cold. b. He am hot. c. He is sad.		5. 	How's he feeling? a. He isn't hot. He is cold. b. He isn't hot. He isn't cold.. c. He is hungry.

HOLLY ACADEMY – TIẾNG ANH CÔ HƯỜNG
Add 1: số 17A – Lô 2 - Đền Lừ 2
Add 2: 36B – Lô 2 – Đền Lừ 2
Phone: 083.972.8688/ 0976.420.688
Fanpage: https://www.facebook.com/co.huong.den.lu

LIVEWORKSHEETS

EXERCISE 6: Write sentences in the negative form of the verb tobe "is, am, are" ***(Viết câu ở dạng phủ định của động từ tobe "is, am, are")***

Affirmative (+)	Negative (–)
1. I am a teacher.	1.I_____.
2. The living room is dirty.	2.The living room_____.
3. My friend is beautiful.	3.My friend _____.
4. I am in the classroom.	4. I _____.
5. The bedroom is on the first floor.	5. The bedroom _____.
6. Ms. Yun and Ms. Jenna are my teachers.	6.Ms. Yun and Ms. Jenna_____ _____.
7. The spiders are on the box.	7. The spiders_____.
8. Sam and Jenny are pretty.	8. Sam and Jenny _____.
9. We are hungry.	9. We _____.
10. They are thirsty.	10. They _____.
11. Her bicycle is dirty.	11. Her bicycle _____.

HOLLY ACADEMY – TIẾNG ANH CÔ HƯỜNG
Add 1: số 17A – Lô 2 - Đền Lừ 2
Add 2: 36B – Lô 2 – Đền Lừ 2
Phone: 083.972.8688/ 0976.420.688
Fanpage: https://www.facebook.com/co.huong.den.lu

LIVEWORKSHEETS